

Bản án số: 136/2022/HSST

Ngày: 10 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Như Y, sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi cư trú: 138/2 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Huỳnh Kim T và có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền sự: 02

- Ngày 18/7/2014 bị Công an phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC (phạt tiền). Bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 15/3/2017 bị Công an phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC (phạt tiền). Bị cáo chưa chấp hành.

Tiền án: Ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 78/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2010. Bị cáo chưa thi hành trách nhiệm dân sự.

Về nhân thân: Ngày 01/6/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 41/2018/QĐ-TA. Bị cáo chấp hành xong ngày 16/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Trần Thị H và có người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 cho đến nay.

Các bị cáo vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: 5/223 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Tân Thuận, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Ngô Thái T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm Vĩnh Phước 1, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Ông Bùi Như N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1983; nơi cư trú: 12/5 đường 22/12, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Huỳnh Văn B, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Như Y là đối tượng nghiện ma túy, không việc làm ổn định nên nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Để thực hiện ý định trên, khoảng 10 giờ 30 phút

ngày 02/9/2021, khi quan sát không có ai xung quanh nên Lê Như Y đem theo 01 (một) cây mở-lết bằng sắt màu trắng từ phòng trọ số 12 của mình đi đến phòng trọ số 36 cùng địa chỉ trọ số 5/223 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, Bình Dương của bà Đinh Thị H dùng cây mở-lết phá khóa ổ khóa cửa bên ngoài đột nhập vào bên trong phòng trọ của bà H. Lúc này, Y phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 70K1-421.69 và 01 chiếc máy tính lap-top nhãn hiệu Dell màu đen để trên bàn, Y đã lên lút lấy chiếc Laptop và bỏ lên ba-ga phía trước xe mô tô rồi đóng cửa và điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Bà H sau khi phát hiện mất tài sản đã đến Công an phường Thuận Giao trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản trên, Y đã liên hệ với Nguyễn Xuân K kể lại việc vừa chiếm đoạt được xe và lap-top trên, nhờ K cất giữ và tìm người bán lại thì K đồng ý. Trên đường đi đến gặp K, Y đã rút cây mở-lết bằng sắt màu trắng ven đường, không xác định rõ ở đâu.

Đến ngày 04/9/2021, Y và K liên hệ với Ngô Thái T để bán xe mô tô trên thì đã được T hẹn đem xe đến phòng trọ của Nguyễn Đắc V. Tại đây, Y giao chìa khóa xe cùng chứng nhận đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L cho Ngô Thái T xem thì Trung đã đồng ý cầm xe mô tô trên với số tiền 8.000.000 đồng. T đã đưa số tiền trên cho Nguyễn Đắc V và V đưa cho Y số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 5.000.000 đồng thì V trừ tiền Y đã nợ của V trước đó.

Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên, Ngô Thái T đã liên hệ với Bùi Như N để nhờ Ngọc đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 70K1-421.69 đi cầm cố dùm để lấy tiền tiêu xài thì được N đồng ý. Sau đó, N đến tiệm “Thế giới cầm đồ” do ông Nguyễn Đình N làm chủ thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, Bình Dương để cầm xe mô tô trên với số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền 15.000.000 đồng đã được N yêu cầu chuyển khoản vào số tài khoản của bạn gái N là Vi Thị L.

Đến ngày 05/9/2021, Y liên lạc với K mục đích kêu Kỳ bán chiếc lap-top hiệu Dell màu đen mà Y đã gửi trước đó. Lúc này, K đến phòng trọ của Nguyễn Đắc V thì gặp Nguyễn Thanh C nên đã nhờ C chỉ chỗ bán chiếc Laptop thì được C đồng ý. Sau đó, Kỳ cùng C đến khu vực 434 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, Bình Dương thì gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán laptop số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). K đưa cho Y 500.000 đồng, cho V và C tổng cộng 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng K giữ lại và tiêu xài cá nhân hết. Số tiền 3.500.000 đồng từ việc bán xe mô tô và lap-top nói trên Y cũng đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 09/9/2021 Công an phường Thuận Giao tuần tra thì phát hiện Nguyễn Xuân K có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra tin nhắn điện thoại hiệu Samsung Galaxy S10 màu xanh-đen gắn sim điện

thoại số 0563526204 của K thì phát hiện nội dung và hình ảnh mua bán xe mô tô biển số 70K1-421.69 và 01 (một) chiếc lap-top nhãn hiệu Dell màu đen mà bà Đinh Thị H đã trình báo trước đó nên đã mời K về trụ sở làm việc làm việc. K đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, đồng thời khai báo Lê Như Y là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đưa cho K đi tiêu thụ. Công an phường Thuận Giao đã tiến hành mời Y đến làm việc và Y đã thừa nhận sự việc phạm tội như nêu trên.

Tang vật thu giữ trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70K1 - 421.69 có trị giá là 23.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell có trị giá là 2.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt là 25.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-TA ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Lê Như Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Như Y từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; bị cáo Nguyễn Xuân K từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay với số tiền 2.500.000 đồng theo kết quả định giá tài sản là phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Thái T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.0000.000 đồng mà ông T đã cầm chiếc xe biển số 70K1 - 421.69 và các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen là phương tiện Y và K dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo Y là tài sản cá nhân không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Lê Như Y.

Đối với hành vi của Bùi Như N giúp Ngô Thái T mang xe mô tô 70K1 - 421.69 đến tiệm “Thế giới cầm đồ” do ông Nguyễn Đình N làm chủ để cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng. Qua điều tra xác định, N và ông N cũng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra xử lý đối với Bùi Như N và Nguyễn Đình N nên không có cơ sở xử lý. Đồng thời, Ông N đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô nói trên để phục vụ điều tra và không yêu cầu gì đối với số tiền 15.000.000 đồng đã cầm cố chiếc xe 70K1 - 421.69 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đắc V, Nguyễn Thanh C và Vi Thị L, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện các đối tượng không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Bị hại Đinh Thị H xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70K1 - 421.69 các bị cáo chiếm đoạt do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông L cho biết ông mua xe vào tháng 08/2017 với giá 37.000.000 đồng và hiện vợ ông là bà Đinh Thị H đang quản lý, sử dụng. Bà H đã nhận lại xe mô tô nói trên và ông L cũng không có yêu cầu gì khác. Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen hiện không thu hồi được, bà H yêu cầu bị can Y bồi thường theo giá trị do Hội đồng định giá tài sản là 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Thái T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng mà ông T đã cầm chiếc xe 70K1 - 421.69.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình N không biết chiếc xe mô tô biển số 70K1 - 421.69 là tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô nói trên để phục vụ điều tra và không yêu cầu gì đối với số tiền 15.000.000 đồng đã cầm cố chiếc xe 70K1 - 421.69.

Trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về tội danh, điều, khoản truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền 2.500.000 đồng và đồng ý bồi thường cho ông Ngô Thái T số tiền 8.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra,

Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Như Y và Nguyễn Xuân K thành khẩn khai báo, thống nhất với tội danh, điều khoản bị truy tố. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án các bị cáo Y và K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, việc các bị cáo xin xét xử vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê Như Y và Nguyễn Xuân K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa; đồng thời theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt các bị cáo xác định thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và điều, khoản truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/9/2021, tại phòng trọ số 36 địa chỉ 5/223 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Hòa Tân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, Bình Dương, Lê Như Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70K1 - 421.69 và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen của bà Đinh Thị Hoàn có tổng trị giá tài sản là 25.500.000 đồng. Nguyễn Xuân K biết rõ các tài sản nêu trên là do Lê Như Y thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Như Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Y nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bị cáo K nhận thức được hành vi biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có mà vẫn đi tiêu thụ nhằm mục đích thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật hình sự và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản ngày càng

tăng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương; đồng thời, bị cáo Y có nhân thân rất xấu đã bị Tòa án xét xử, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nhiều lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo Lê Như Y có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Như Y bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị máy tính xách tay các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được theo kết luận định giá với số tiền 2.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Thái T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe 70K1 - 421.69 là 8.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình N không có yêu cầu gì đối với số tiền cầm cố chiếc xe 70K1 - 421.69 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen là phương tiện Y và K dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Y không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Như Y.

Đối với cây mỏ-lết bằng sắt màu trắng bị cáo Lê Như Y sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã vứt ven đường, không xác định rõ ở đâu nên không đề cập xử lý.

[9]. Đối với hành vi của Ngô Thái T, Bùi Như N và Nguyễn Đình N nhận, giúp sức trong việc cầm cố 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70K1 - 421.69. Qua điều tra xác định, ông T, ông N và ông N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[10]. Đối với các đối tượng Nguyễn Đắc V, Nguyễn Thanh C và Vi Thị L, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện các đối tượng không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Như Y;

- Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân K.

- Các Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Như Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Như Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Lê Như Y và Nguyễn Xuân K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đinh Thị Hoàn số tiền 2.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Lê Như Y và Nguyễn Xuân K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Ngô Thái Trung số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

## 3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S10, số IMEI: 354575100016958 và 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, số IMEI: 355149110021223.

- Trả lại cho bị cáo Lê Như Y 01 điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/3/2022 giữa Công an thành phố Thuận An với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

## 4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Lê Như Y, Nguyễn Xuân K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Như Y, Nguyễn Xuân K liên đới chịu 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Kiệt**